

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HSST

Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Giàu;
2. Bà Phạm Thu Hồng.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

- **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1978 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi C, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1953; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị T1, sinh năm 1983; Con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2001 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 15/11/2006); Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- **Lê Văn L (P)**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố C, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn T2, sinh năm 1957 và bà Trần Thị N, sinh năm 1964 (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự:

+ Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 30/10/2020 của Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 19/03/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” (chấp hành xong bản án ngày 27/4/2010);

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2021 cho đến nay. (Có mặt)

*\* Bị hại:*

- Ông Lâm Tuấn T3, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Ông Trần Thanh T4, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp LT, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Ông Lê Học Hoàng M, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Khu phố BT, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2020 đến ngày 04/8/2021, trên địa bàn thành phố Bt, tỉnh Bến Tre, bị cáo Bùi Ngọc T cùng Trần Thị T5 và bị cáo Lê Văn L thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

*Vụ thứ nhất:*

Khoảng 04 giờ ngày 13/4/2020, bị cáo T cùng vợ là Trần Thị T5 chạy xe đạp đi nhặt ve chạy trên đường Nguyễn Thị Định thuộc phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi cả hai chạy ngang cơ sở Cơ khí TT ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do ông Lâm Tuấn T3 làm chủ, bị cáo T phát hiện bên trong hàng rào của cơ sở Cơ khí TT có để một ổ đạn máy ép dũa bằng kim loại nên rủ T5 cùng lấy trộm thì T5 đồng ý. Để thực hiện ý định, bị cáo T và T5 bẻ những thanh sắt ở chân hàng rào tạo thành khoảng trống rồi cùng nhau kéo lấy ổ đạn máy ép dũa của ông T3 ra ngoài rồi khiêng lên xe đạp để bị cáo T chở đi, còn T5 chạy xe đạp phía sau cùng nhau đem ổ đạn máy ép dũa trộm được đến cơ sở thu mua phế

liệu KC ở khu phố BT, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho bà Nguyễn Thị Kim C1 lấy 380.000 đồng. Sau đó hành vi của bị cáo T và T5 bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ổ đạn máy ép dừa bằng sắt, cân nặng 82kg (do bà C1 giao nộp).
- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng (do bị cáo T giao nộp).
- 01 xe đạp màu xanh dương - trắng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 345/KL-HĐĐG ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 ổ đạn máy ép dừa bằng kim loại, trị giá ngày 13/4/2020 là 6.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 315/KL-VPYTW ngày 06/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Trần Thị T5 kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

*Vụ thứ hai:*

Khoảng 03 giờ ngày 01/10/2020, bị cáo T điều khiển xe đạp đến khu vực xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để nhặt ve chay. Khi chạy đến xưởng gỗ TB ở BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do ông Trần Thanh T4 làm chủ, thấy xưởng gỗ của ông T4 đóng cửa, qua cửa kính, bị cáo T nhìn thấy bên trong xưởng gỗ của ông T4 có để nhiều máy khoan, dụng cụ làm mộc nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy trộm. Để thực hiện ý định, bị cáo T dựng xe đạp bên ngoài, dùng tay kéo vách tôn của xưởng gỗ tạo thành khoảng trống rồi chui vào trong lấy của ông T4: 01 mô tơ; 02 máy khoan cầm tay; 01 máy cắt gỗ cầm tay; 01 máy khoan bê tông; 10m dây điện và 01 súng bắn đinh. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo T nhặt bao nylon bỏ tất cả vào rồi chở về nhà trọ cất giấu. Sau đó, bị cáo T đem mô tơ bán cho người mua phế liệu (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 450.000 đồng; bán máy khoan bê tông, máy bắn đinh và 10m dây điện cho người làm hồ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 300.000 đồng; riêng 02 máy khoan cầm tay và 01 máy cắt gỗ cầm tay bị cáo T tiếp tục cất giấu tại nhà trọ, sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện và thu hồi.

Vật chứng thu giữ:

Do bị cáo T giao nộp:

- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita loại nhỏ màu xanh.
- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita loại lớn màu xanh.
- 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Makita màu xanh, viền bảo vệ lưỡi cưa màu bạc.

Thu tại hiện trường: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, ID BCG-E2422B; IMEL-A100002828EO DA của bị cáo T.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 666/KL-HĐĐG ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita loại nhỏ màu xanh, trị giá ngày 01/10/2021 là 360.000 đồng.

- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita loại lớn màu xanh, trị giá ngày 01/10/2021 là 720.000 đồng.

- 01 máy cắt gỗ cầm tay nhãn hiệu Makita màu xanh, viền bảo vệ lưới của màu bạc, trị giá ngày 01/10/2021 là 360.000 đồng.

- 01 mô tơ điện loại 3HP (3 mã lực), trị giá ngày 01/10/2021 là 1.300.000 đồng.

- 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSS màu xanh đen, trị giá ngày 01/10/2021 là 2.016.000 đồng.

- 01 súng bắn đinh, trị giá ngày 01/10/2021 là 318.000 đồng.

- 10m dây điện loại 1.5mm, trị giá ngày 01/10/2021 là 78.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 11/2021/GĐĐV ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Dấu vết đường vân thu tại hiện trường ký hiệu số 1, số 2 nêu tại mục II.1 với dấu đường vân ngón “Nhấn phải”, “Cái phải” trên chỉ bản mang tên Bùi Ngọc T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Phường H, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh nêu tại mục II.1 là của cùng một người.

#### *Vụ thứ ba:*

Do biết được nhà ông Lê Học Hoàng M ở ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre không người trông coi nên khoảng 08 giờ ngày 04/8/2021, bị cáo T rủ bị cáo Lê Văn L đến nhà ông M để lấy trộm tài sản thì bị cáo L đồng ý. Để thực hiện ý định, bị cáo T điều khiển xe mô tô mang theo xà beng, bao nylon chở bị cáo L đến nhà ông M. Đến nơi, các bị cáo T và L dùng xà beng cạy lấy cửa ông M: 01 bộ cửa kéo bằng sắt; 02 bộ cửa sổ khung nhôm; 01 bộ cửa ngăn vách phòng khung nhôm; 01 lavabo bằng inox; 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m và 03 bộ vỏ hộp đèn loại 60cm. Sau khi lấy được tài sản, các bị cáo T và L cùng nhau bỏ những thanh nhôm bỏ vào bao rồi khiêng lên xe định tẩu thoát thì bị Công an xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

#### *Vật chứng thu giữ:*

- 01 bộ cửa kéo (loại cửa sắt) màu trắng, vàng, kích thước 2,3m.

- 01 lavabo rửa chén bằng kim loại màu trắng.

- 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m (cùng 03 biến thế điện).

- 03 bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m (cùng 03 biến thế điện).

- 02 khung ốp tường cửa lớn bằng kim loại (khung cửa nhôm).

- 42 thanh kim loại màu xám rời ra từ 02 khung cửa nhôm.

- 01 bộ ốp tường bằng kim loại (khung cửa nhôm dài 114 cm).

- 01 cây xà beng bằng kim loại màu xám dài 37 cm.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 680/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 bộ cửa kéo bằng sắt, kích thước 2,3m x 1,6m, trị giá ngày 04/8/2021 là 1.472.000 đồng.

- 02 bộ cửa sổ khung nhôm, kích thước 0,8m x 1 m, trị giá ngày 04/8/2021 là 1.150.000 đồng.

- 01 bộ cửa ngăn vách phòng khung nhôm, kích thước 0,75m x 2,1 m, trị giá ngày 04/8/2021 là 1.134.000 đồng.

- 01 bộ lavabo inox, trị giá ngày 04/8/2021 là 500.000 đồng.

- 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m, trị giá ngày 04/8/2021 là 120.000 đồng.

- 03 bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m, trị giá ngày 04/8/2021 là 90.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSTPBT ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo T và L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Đối với bị cáo L: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo T không có thu nhập ổn định, bị cáo L không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại T3 01 ổ đạn máy ép dừa bằng kim loại và đã giao trả cho bị hại T4 02 máy khoan cầm tay và 01 máy cắt gỗ cầm tay, hiện các bị hại T3 và T4 không yêu cầu gì thêm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu xanh dương - trắng, do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây xà beng bằng kim loại màu xám dài 37cm, do đây là công cụ phạm tội; các tài sản mà các bị cáo T và L chiếm đoạt của bị hại M gồm 01 bộ cửa kéo (loại cửa sắt), màu trắng-vàng, kích thước 2,3m; 01 bộ lavabo rửa chén bằng kim loại màu trắng; 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m (cùng 03 biến thế điện);

03 bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m (cùng 03 biến thế điện); 02 khung ốp tường cửa lớn bằng kim loại (khu cửa nhôm); 42 thanh kim loại màu xám rời ra từ hai khung cửa nhôm; 01 bộ ốp tường bằng kim loại (khung cửa nhôm dài 114cm) do đã bị hư hỏng, các bị cáo và bị hại M không nhận lại.

+ Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, ID BCG-E2422B, IMEL-A100002828EO DA, do không liên quan đến vụ án.

+ Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan C1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền bỏ ra mua ổ đạn máy ép dừa sau đó bị thu hồi.

+ Buộc các bị cáo T và L liên đới bồi thường cho bị hại M số tiền 4.466.000 đồng do các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại M đã hư hỏng, bị hại M không đồng ý nhận lại, phần mỗi bị cáo là  $\frac{1}{2}$ .

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam là 300.000 đồng thu của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- Đối với Trần Thị T5 do trước, trong, sau khi gây án và hiện nay T5 bị bệnh tâm thần nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với T5 và đình chỉ điều tra bị can đối với T5 là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị Kim C1 khi mua ổ đạn máy ép dừa do bị cáo T và T5 đem bán, không biết tài sản do bị cáo T và T5 phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Các bị cáo T và L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại T3 trình bày: Vào ngày 13/4/2020, ông bị mất trộm 01 ổ đạn máy ép dừa bằng kim loại. Hiện ông đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Bị hại M trình bày: Vào ngày 04/8/2021, ông bị mất trộm 01 bộ cửa kéo (loại cửa sắt), màu trắng-vàng, kích thước 2,3m; 01 bộ lavabo rửa chén bằng kim loại màu trắng; 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m (cùng 03 biến thế điện); 03 bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m (cùng 03 biến thế điện); 02 khung ốp tường cửa lớn bằng kim loại (khu cửa nhôm); 42 thanh kim loại màu xám rời ra từ hai khung cửa nhôm; 01 bộ ốp tường bằng kim loại (khung cửa nhôm dài 114cm). Hiện những tài sản này đã thu hồi nhưng đã bị hư hỏng nên ông không đồng ý nhận lại. Ông yêu cầu các bị cáo T và L liên đới bồi thường theo kết quả định giá là 4.466.000 đồng, các chi phí phát sinh nếu có yêu cầu ông sẽ khởi kiện vụ án khác. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh T4 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, các bị cáo T và L không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo T và L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2020 đến ngày 04/8/2021, trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi một mình lén lút chiếm đoạt của bị hại T4 02 máy khoan cầm tay, 01 máy khoan bê tông, 01 máy cắt gỗ cầm tay, 01 mô tơ điện, 10m dây điện và 01 máy bắn đinh với tổng trị giá 5.152.000 đồng; cùng với Trần Thị T5 lén lút chiếm đoạt của bị hại T3 01 ổ đạn máy ép dừa bằng kim loại trị giá 6.500.000 đồng và cùng với bị cáo L lén lút chiếm đoạt của bị hại M: 01 bộ cửa kéo bằng sắt; 02 bộ cửa sổ bằng khung nhôm; 01 bộ cửa ngăn vách phòng bằng khung nhôm; 01 lavabo bằng inox; 06 bộ vỏ hộp đèn với tổng trị giá 4.466.000 đồng.

[3] Các bị cáo T và L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại để tiêu xài cá nhân, trong đó giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 16.118.000 đồng, giá trị tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt là 4.466.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo T và L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo T và L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về vai trò đồng phạm; về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T và L thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ rê, đồng thời là người thực hành cùng với bị cáo L. Bị cáo T tham gia với mức độ tích cực hơn so với bị cáo L như chủ động chuẩn bị

công cụ, phương tiện và vũ bị cáo L cùng thực hiện. Ngoài lần đồng phạm với bị cáo L, trước đó bị cáo T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 01 vụ thực hiện cùng với T5 và 01 vụ thực hiện một mình. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm nặng hơn so với bị cáo L.

Về nhân thân, các bị cáo T và L đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo L đã bị kết án về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường cùng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo T và L cùng được hưởng là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định, bị cáo L không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại T3 01 ổ đạn máy ép dừa bằng kim loại; giao trả cho bị hại T4 02 máy khoan cầm tay và 01 máy cắt gỗ cầm tay.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu xanh dương - trắng, do bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 cây xà beng bằng kim loại màu xám dài 37cm, do đây là công cụ phạm tội.

- + Các tài sản mà các bị cáo T và L chiếm đoạt của bị hại M gồm: 01 bộ cửa kéo (loại cửa sắt), màu trắng-vàng, kích thước 2,3m; 01 bộ lavabo rửa chén bằng kim loại màu trắng; 03 bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m (cùng 03 biến thế điện); 03 bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m (cùng 03 biến thế điện); 02 khung ốp tường cửa lớn bằng kim loại (khu cửa nhôm); 42 thanh kim loại màu xám rời ra từ hai khung cửa nhôm; 01 bộ ốp tường bằng kim loại (khung cửa nhôm dài 114cm) do đã bị hư hỏng, các bị cáo và bị hại M không nhận lại.



- Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, ID BCG-E2422B; IMEL-A100002828EO DA, do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam là 300.000 đồng thu của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 ổ đạn máy ép dứa bằng kim loại và bị hại T4 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 máy khoan cầm tay, 01 máy cắt gỗ cầm tay. Hiện bị hại T3 và T4 không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan C1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền bỏ ra mua ổ đạn máy ép dứa sau đó bị thu hồi.

- Các tài sản mà các bị cáo T và L đã chiếm đoạt của bị hại M hiện đã hư hỏng, bị hại M không đồng ý nhận lại và yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường bằng tiền theo kết quả định giá là 4.466.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này của bị hại M là phù hợp quy định pháp luật, các bị cáo không nhận tài sản và đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc các bị cáo thực hiện, phần mỗi bị cáo là  $\frac{1}{2}$ .

[9] Đối với Trần Thị T5 do trước, trong, sau khi gây án và hiện nay T5 bị bệnh tâm thần nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với T5 và đình chỉ điều tra bị can đối với T5.

Đối với Nguyễn Thị Kim C1 khi mua ổ đạn máy ép dứa do bị cáo T và T5 đem bán, không biết tài sản do bị cáo T và T5 phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bị cáo T và L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc T và Lê Văn L (P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L (P) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp màu xanh dương - trắng, thu của bị cáo Bùi Ngọc T.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu xám dài 37cm.

+ 01 (một) bộ cửa kéo (loại cửa sắt), màu trắng-vàng, kích thước 2,3m; 01 (một) bộ lavabo rửa chén bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) bộ vỏ hộp đèn loại 1,2m (cùng 03 biến thế điện); 03 (ba) bộ vỏ hộp đèn loại 0,6m (cùng 03 biến thế điện); 02 (hai) khung ốp tường cửa lớn bằng kim loại (khung cửa nhôm); 42 (bốn mươi hai) thanh kim loại màu xám rời ra từ hai khung cửa nhôm; 01 (một) bộ ốp tường bằng kim loại (khung cửa nhôm dài 114cm).

- Trả cho bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, ID BCG-E2422B; IMEL-A100002828EO DA.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng thu của bị cáo Bùi Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Bùi Ngọc T và Lê Văn L (P) liên đới bồi thường cho bị hại Lê Học Hoàng M số tiền 4.466.000 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng, phần mỗi bị cáo là  $\frac{1}{2}$ .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Bùi Ngọc T và Lê Văn L (P) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bị cáo Bùi Ngọc T và Lê Văn L (P) mỗi bị cáo phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### 6. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường H, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- UBND phường PT, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Triều**